

Bản án số: **94/2024/HSST**

Ngày 13/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N1

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà T1 Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Khoa

Ông Trần Ngọc Đồi

Thư ký phiên tòa: Ông Bá Văn Nhân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2024/HSST, ngày 22/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-HS ngày 29/8/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Thuận

ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn H, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: N1; Quốc tịch: Việt N1; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn L và bà Trương Thị B; Anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.; Vợ: Võ Thị Thắm; Con: Có 02 người lớn nhất sinh năm 2005 nhỏ nhất sinh 2022

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2024. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Bình và có mặt tại phiên tòa

Bị hại:

- Bà Đặng Thị N, sinh năm 1982; có mặt

Địa chỉ: Thôn T xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Trần Quốc H1, sinh năm 1981; có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Ông Trần Văn L1, sinh năm 1963; có mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Người liên quan:

- Ông Đỗ Văn N1, sinh năm 1978; có mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

- Bà Nguyễn Thị Hồng T1, sinh năm 1978; có mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H sinh sống bằng nghề hầm than và chăn bò thuê tại thôn Hồng Trung, xã Hồng Phong, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận (khu vực rừng phòng hộ Khu Lê Hồng Phong). Vào năm 2020 do không có thời gian chăm sóc, chăn nuôi bò nên bà Đặng Thị N (chị dâu của ông H) giao cho ông H 03 con bò đực và 06 con bò cái nhờ H nhận chăn nuôi giúp và có trả tiền công chăm sóc mỗi con bò mỗi năm là 1.500.000 đồng, ông H đồng ý. Tiếp tục ông Trần Quốc H (anh họ của ông H) giao cho ông H 02 con bò đực 01 năm tuổi và 03 con bò cái mẹ hơn 03 năm tuổi nhờ ông H chăn nuôi giúp và có trả tiền công chăm sóc mỗi con bò mỗi năm là 1.500.000 đồng. Đến tháng 6/2022, ông Trần Văn L1 giao cho ông H 01 con bò đực 01 năm tuổi và 02 con bò cái mẹ hơn 03 năm tuổi nhờ ông H chăn nuôi giúp và có trả tiền công chăm sóc mỗi con bò mỗi năm là 1.500.000 đồng. Từ khi ông H nhận chăn nuôi bò đến tháng 11/2023 thì số bò của bà N đã sinh sản thêm 05 con bò (trong đó có 02 con bò đực và 03 con bò cái), tổng số bò của bà N là 14 con bò (gồm 05 con bò đực và 09 con bò cái); Số bò của ông H đã sinh sản thêm 01 con bò đực và 01 con bò cái, tổng cộng số bò của ông H là 07 con (gồm 03 con bò đực và 04 con bò cái); Số bò của ông L1 đã sinh sản thêm 01 con bò đực và 01 con bò cái, tổng cộng số bò của ông L1 là 05 con (gồm 02 con bò đực và 03 con bò cái). Đầu năm 2022, do chơi cờ bạc tH nợ nên Nguyễn Văn H đã nảy sinh ý định bán số bò của bà N, ông H và ông L1 để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Ông H thực hiện hành vi bằng cách: lợi dụng chuồng bò đặt ở rẫy của ông H xa khu vực dân cư, chủ bò không thường xuyên đến kiểm tra bò; khi bò đẻ hoặc bệnh dịch ông H đều gửi hình ảnh cho bị hại xem để tạo lòng tin cho các chủ bò; khi các chủ bò đi đến để kiểm tra bò thì ông H nói dối là bò còn đang ăn trong rừng chưa về; do ông H và các chủ bò đều là người thân gia đình nên tin tưởng ông H và giao bò cho ông H chăn quản lý bò; để các chủ bò không phát hiện thì khoảng 20 ngày hoặc 01 tháng ông H bán 01 con bò. Từ đầu năm 2022 đến tháng 8/2023 ông H

bán 12 con bò của bà N, 05 con bò của ông H và 03 con bò của ông L1 cho ông Đỗ Văn Năm ở cùng thôn. Tổng số tiền H bán 20 con bò là 219.500.000 đồng, H đã dùng trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 10/11/2023, bà N phát hiện bò của mình ở trong chuồng của ông Năm nên đến hỏi H thì H thừa nhận bán bò cho ông Năm 12 con (04 con bò đực, 08 con bò cái), sau đó bà N đến chuồng bò của H dắt 02 con bò còn lại (01 con đực khoảng 2 năm tuổi nặng khoảng 160 kilogam và 01 con cái khoảng 03 năm tuổi nặng khoảng 150 kilogam) về nhà. Lúc này, ông H và ông L1 biết được thông tin trên nên cũng đến hỏi H và H cũng thừa nhận bán 5 con bò của ông H (03 con bò đực và 02 con bò cái) và bán 03 con bò của ông L1 (02 con bò đực và 01 con bò cái). Ông H và ông L1 đến chuồng bò của H, ông H dắt 02 con bò cái còn lại (1 con hơn 3 năm tuổi và 01 con hơn 3 tháng tuổi) và ông L1 dắt 02 con bò cái còn lại (01 con hơn 3 năm tuổi và 01 con khoảng 1 năm tuổi) về nhà. Đến ngày 18/11/2023, bà N đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an xã Hồng Phong để giải quyết. Sau đó ông L1 và ông H cùng làm đơn trình báo đến Công an xã Hồng Phong để giải quyết vụ việc.

Công an xã Hồng Phong đã tiếp nhận vụ việc đồng thời tiến hành lập biên bản thu giữ 02 con bò (gồm 01 con bò cái màu vàng hơn 03 năm tuổi, có sừng cui dài 10cm, cao 1,3 mét, thân bò dài 1,6 mét, bề ngang 60cm, vòng ngực 1,65 mét, chiều dài thân chéo 1,5 mét, có trọng lượng hơi là 361 kg và 01 con bò cái màu vàng hơn 03 năm tuổi, có sừng cui dài 10cm, cao 1,3 mét, thân bò dài 1,6 mét, bề ngang 60cm, vòng ngực 1,76 mét, chiều dài thân chéo 1,54 mét, có trọng lượng hơi là 421,69 kg) tại nhà của ông Năm và 02 con bò (gồm 01 con bò cái màu lông đen đỏ hơn 03 năm tuổi, có sừng đỉnh dài 20cm, cao 1,5 mét, thân bò dài 1,8 mét, vòng ngực 1,78 mét, chiều dài thân chéo 1,54 mét, có trọng lượng hơi là 431,33 kg và 01 con bò đực màu đỏ đen hơn 01 năm tuổi, không có sừng, cao 1,2 mét, thân bò dài 1,5 mét, bề ngang 50cm, vòng ngực 1,67 mét, chiều dài thân chéo 1,31 mét, có trọng lượng hơi là 322,96 kg) tại nhà của bà T1 (ông Năm bán cho bà T1), Công an xã Hồng Phong đã làm việc với người bị tố giác và các bị hại, sau đó Công an xã Hồng Phong chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình để thụ lý theo đúng quy định.

Sau khi làm việc giữa ông H và các bị hại đã thống nhất về đặc điểm, khối lượng, số bò không thu giữ được, ngày 27/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình đã yêu cầu định giá tài sản số 334/YC-ĐTTH đề nghị hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Bắc Bình tiến hành định giá các con bò đã bị Nguyễn Văn H bán cho ông Đỗ Văn Năm.

Kết luận định giá tài sản số 05/2024/KL-HĐĐGTS ngày 02/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bắc Bình đã định giá 19 con bò và 01 con nghé bị chiếm đoạt trong năm 2022 tại xã Hồng Phong, trong đó:

- 04 con thu giữ được có giá trị tài sản, cụ thể:

+ 01 con bò cái màu vàng hơn 03 năm tuổi, có sừng cui dài 10cm, cao 1,3 mét, thân bò dài 1,6 mét, bề ngang 60cm, vòng ngực 1,65 mét, chiều dài thân chéo 1,5 mét, có trọng lượng hơi là 361 kg là 27.075.000 đồng;

+ 01 con bò cái màu vàng hơn 03 năm tuổi, có sừng cui dài 10cm, cao 1,3 mét, thân bò dài 1,6 mét, bề ngang 60cm, vòng ngực 1,76 mét, chiều dài thân chéo 1,54 mét, có trọng lượng hơi là 421,69 kg là 31.626.750 đồng;

+ 01 con bò cái màu lông đen đỏ hơn 03 năm tuổi, có sừng dĩnh dài 20cm, cao 1,5 mét, thân bò dài 1,8 mét, vòng ngực 1,78 mét, chiều dài thân chéo 1,54 mét có trọng lượng hơi là 431,33 kg là 32.349.750 đồng;

+ 01 con bò đực màu đỏ đen hơn 01 năm tuổi, không có sừng, cao 1,2 mét, thân bò dài 1,5 mét, bề ngang 50cm, vòng ngực 1,67 mét, chiều dài thân chéo 1,31 mét có trọng lượng hơi là 322,96 kg là 24.222.000 đồng.

- 16 con không thu giữ được có giá trị tài sản, cụ thể:

+ 01 con bò đực 03 năm tuổi, bò mập, có trọng lượng hơi 200kg là 15.000.000 đồng.

+ 03 con bò đực, mỗi con được 02 năm tuổi, bò mập, mỗi con có trọng lượng hơi 160kg là 36.000.000 đồng.

+ 04 con bò cái, mỗi con được 02 năm tuổi, bò mập, mỗi con có trọng lượng hơi 130kg là 39.000.000 đồng.

+ 02 con bò cái, mỗi con được 03 năm tuổi, bò mập, mỗi con có trọng lượng hơi 150kg là 22.500.000 đồng.

+ 01 con bò cái 02 năm tuổi, bò mập, có trọng lượng hơi 140kg là 10.500.000 đồng.

+ 02 con bò đực, mỗi con được 02 năm tuổi, bò mập, mỗi con có trọng lượng hơi 150kg là 22.500.000 đồng.

+ 01 con bò đực 19 tháng tuổi, bò mập, có trọng lượng hơi 100kg là 7.500.000 đồng.

+ 01 con bò cái 03 năm tuổi, bò mập, có trọng lượng hơi 150kg là 11.250.000 đồng.

+ 01 con nghé 06 tháng tuổi, có trọng lượng hơi 70kg là 5.250.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 19 con bò và 01 con nghé bị chiếm đoạt trong năm 2022 tại xã Hồng Phong, trong đó có 04 con thu giữ được và 16 con không thu giữ được tại thời điểm năm 2022 là 284.773.500 đồng.

Trên cơ sở kết quả định giá tài sản và sự thống nhất giữa ông H và các bị hại xác định như sau: Số con bò của bà Đặng Thị N bị ông H chiếm đoạt tổng cộng là 12 con (gồm 04 con bò đực và 08 con bò cái), cụ thể như sau: 01 con bò đực 03 năm tuổi, bò mập, nặng 200kg, trị giá 21.500.000 đồng; 03 con bò đực mỗi con 02 năm tuổi, bò mập, mỗi con nặng 160kg, trị giá 36.000.000 đồng; 04 con bò cái, mỗi con 03 năm tuổi, mỗi con nặng 90kg, bò mập, trị giá 48.000.000 đồng; 04 con bò cái, mỗi con 04 năm tuổi, mỗi con nặng 110kg, bò mập, trị giá 48.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của bà N bị H chiếm đoạt là 153.500.000 đồng.

Số bò của ông Trần Quốc H bị ông H chiếm đoạt tổng cộng là 05 con, (gồm 03 con bò đực và 02 con bò cái), cụ thể như sau: 02 con bò đực mỗi con 02 năm tuổi, bò mập, nặng 120kg, trị giá 24.000.000 đồng; 01 con bò đực 06 tháng tuổi, bò mập, nặng 50kg và 01 con bò cái 04 năm tuổi, bò mập, nặng 100kg, cả 02 con này trị giá 16.000.000 đồng; 01 con bò cái 02 năm tuổi, bò mập, nặng 90kg, trị giá 11.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của ông H bị H chiếm đoạt là 51.000.000 đồng.

Số bò của ông Trần Văn L1 bị ông H chiếm đoạt tổng cộng là 03 con (gồm 02 con bò đực và 01 con bò cái), cụ thể như sau: 01 con bò đực 12 tháng tuổi, nặng 50kg (con bò này bị đệt nên trọng lượng thấp), bán giá 3.000.000 đồng; 01 con bò cái 03 năm tuổi, bò mập, nặng 100kg và 01 con nghé đực 03 tháng tuổi, bò mập, nặng 40kg, cả 02 con trị giá 12.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của ông L1 bị H chiếm đoạt là 15.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành phạm tội của mình. Lời khai của Nguyễn Văn H phù hợp với lời khai của các bị hại, kết quả định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Bình đã thu thập được.

Đối với Đỗ Văn Năm khai do là hàng xóm với ông H, thấy ông H thường xuyên dẫn bò đi chăn nên nghĩ là bò của H nên khi H dẫn qua xem bò và nói đang cần tiền và bán bò thì ông Năm đồng ý mua.

Nguyễn Thị Hồng T1 khai bà T1 có mua 02 con bò có đặc điểm như trên của ông Năm và nghĩ là bò của ông Năm nên bà T1 đồng ý mua.

Đối với hành vi mua bò của ông Đỗ Văn N1 và bà Nguyễn Thị Hồng T1 khi mua bán ông N1 và bà T1 không biết đây là tài sản do Nguyễn Văn H chiếm đoạt của bà N, ông H, ông L1 để bán, đồng thời đã giao trả 04 con bò cho các bị hại nên hành vi trên của của ông Đỗ Văn Năm và bà Nguyễn Thị Hồng T1 không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có được quy định tại Điều 323 bộ luật hình sự.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và việc xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 02 con bò (gồm 01 con bò cái màu vàng hơn 03 năm tuổi, có sừng cui dài 10cm, cao 1,3 mét, thân bò dài 1,6 mét, bề ngang 60cm,

vòng ngực 1,65 mét, chiều dài thân chéo 1,5 mét, có trọng lượng hơi là 361 kg và 01 con bò cái màu vàng hơn 03 năm tuổi, có sừng cui dài 10cm, cao 1,3 mét, thân bò dài 1,6 mét, bề ngang 60cm, vòng ngực 1,76 mét, chiều dài thân chéo 1,54 mét, có trọng lượng hơi là 421,69 kg) tại nhà của ông Đỗ Văn N1 và 02 con bò (gồm 01 con bò cái màu lông đen đỏ hơn 03 năm tuổi, có sừng đỉnh dài 20cm, cao 1,5 mét, thân bò dài 1,8 mét, vòng ngực 1,78 mét, chiều dài thân chéo 1,54 mét, có trọng lượng hơi là 431,33 kg và 01 con bò đực màu đỏ đen hơn 01 năm tuổi, không có sừng, cao 1,2 mét, thân bò dài 1,5 mét, bề ngang 50cm, vòng ngực 1,67 mét, chiều dài thân chéo 1,31 mét, có trọng lượng hơi là 322,96 kg) tại nhà của bà Nguyễn Thị Hồng T1. Sau khi định giá xong, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định giao trả lại 04 con bò trên cho bà Đặng Thị N và ông Trần Quốc H.

Về phần bồi thường dân sự:

- Bà Đặng Thị N yêu cầu ông Nguyễn Văn H bồi thường giá trị tài sản theo kết luận của hội đồng định giá đối với 10 con bò không thu giữ được với tổng giá trị là 112.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn H vẫn chưa bồi thường cho bị hại.

- Ông Trần Quốc H yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường giá trị tài sản theo kết luận của hội đồng định giá đối với 3 con bò không thu giữ được tổng giá trị là 33.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn H vẫn chưa bồi thường cho bị hại.

- Ông Trần Văn L1 yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường giá trị tài sản theo kết luận của hội đồng định giá đối với 3 con bò không thu giữ được tổng giá trị là 24.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn H vẫn chưa bồi thường cho bị hại.

- Ông Đỗ Văn Năm yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường 40.000.000 đồng giá trị tài sản 04 con bò cái (03 con bò và 01 con bò đực) đã bị Công an xã Hồng phong thu giữ, giao cho bà N và ông H. Bị cáo Nguyễn Văn H vẫn chưa bồi thường cho bị hại.

- Bà Nguyễn Thị Hồng T1 yêu cầu ông Đỗ Văn Năm bồi thường số tiền 19.000.000 đồng giá trị tài sản 02 con bò (01 con đực và 01 con bò cái) đã bị Công an xã Hồng phong thu giữ và giao cho ông H. Từ đó đến nay ông Đỗ Văn Năm vẫn chưa bồi thường cho bà T1.

Ngày 30/8/2024 gia đình bị cáo Nguyễn Văn H có bồi thường:

Cho bị hại Đặng Thị N số tiền 50.000.000 đồng.

Cho bị hại Trần Quốc H số tiền 20.000.000 đồng.

Cho bị hại Trần Văn L1 số tiền 10.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 87/CT-VKS-HBB ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn H, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và tranh luận vẫn giữ nguyên cáo trạng và đề nghị áp dụng:

Khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H, mức án từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù.

Về phần dân sự:

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Đặng Thị N số tiền 112.500.000 đồng đã nhận 50.000.000 đồng yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền 62.500.000 đồng.

Bị hại ông Trần Quốc H đã nhận số tiền 20.000.000 đồng số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Trần Văn L1 số tiền 24.000.000 đồng đã nhận 10.000.000 đồng yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền 14.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Đỗ Văn Năm số tiền 40.000.000 đồng.

Buộc ông Đỗ Văn N1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho Nguyễn Thị Hồng T1 số tiền 19.000.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện Bắc Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa liên quan không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ và hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2022 đến tháng 8/2023 bị cáo H lợi dụng việc chăn bò cho bà Đặng Thị N, ông Trần Quốc H và ông Trần Văn L1. Để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo Nguyễn Văn H nảy sinh ý định nhiều lần đưa ra những thông tin gian dối lợi dụng lòng tin của bà N, ông H và ông L1 bị cáo H đã đem bán của bà N 12 con bò (gồm 04 con bò đực, 08 con bò cái), của ông H 05 con bò (gồm 03 con bò đực và 02 con bò cái), của ông L1 03 con bò (gồm 02 con bò đực, 01 con bò cái) cho ông Đỗ Văn Năm.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình truy tố bị cáo Hồ Văn Nghĩa về tội “ Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý lợi dụng lòng tin của bà Đặng Thị N, ông Trần Quốc H và ông Trần Văn L1 bị cáo đã bán 20 con bò trị giá là 284.773.500 đồng , hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý thỏa đáng đúng tính chất mức độ và hậu quả việc phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện bán bò nhiều lần, mỗi lần có giá trị từ 4.000.000 đồng trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện bán bò nhiều lần, mỗi lần có giá trị từ 4.000.000 đồng trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường để khắc phục hậu quả cho bị hại nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra Quyết định giao trả lại 04 con bò trên cho bà Đặng Thị N và ông Trần Quốc H là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Về phần bồi thường dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Đặng Thị N số tiền 112.500.000 đồng đã nhận 50.000.000 đồng yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền 62.500.000 đồng.

Bị hại ông Trần Quốc H đã nhận số tiền 20.000.000 đồng số tiền còn lại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Trần Văn L1 số tiền 24.000.000 đồng đã nhận 10.000.000 đồng yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền 14.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Đỗ Văn Năm số tiền 40.000.000 đồng.

Bị cáo đồng ý với yêu cầu bồi thường của các bị hại và người liên quan đây là sự tự nguyện nên ghi nhận sự tự nguyện này, buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Đặng Thị N số tiền 62.500.000 đồng, Trần Văn L1 số tiền 14.000.000 đồng và cho người liên quan ông Đỗ Văn Năm số tiền 40.000.000 đồng

Ông Đỗ Văn N1 đồng ý bồi thường cho bà Nguyễn Thị Hồng T1 số tiền 19.000.000 đồng nên ghi nhận sự tự nguyện này, buộc ông Đỗ Văn N1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho Nguyễn Thị Hồng T1 số tiền 19.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông Đỗ Văn Năm phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 04 (Bốn) năm tù, thời gian ở tù tính từ ngày 15/3/2024

Về phần dân sự:

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho:

- Bị hại bà Đặng Thị N số tiền 112.500.000 đồng đã nhận 50.000.000 đồng yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền 62.500.000 đồng (Sáu mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

- Bị hại ông Trần Văn L1 số tiền 24.000.000 đồng đã nhận 10.000.000 đồng yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Văn N1 số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Buộc ông Đỗ Văn N1 phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Nguyễn Thị Hồng T1 số tiền 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm và **5.825.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đỗ Văn Năm phải nộp **950.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (tỉnh + huyện);
- Công an huyện;

- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu HS.

T1 Nữ Kiều Oanh